

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **01/2021/QĐST-DS**

Kinh Môn, ngày 23 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- ***Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp:*** Ông Đào Văn Phúc.
- ***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Ly- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-VDS ngày 28/10/2020 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số 04/2021/QĐST-DS ngày 09/4/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu N, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà B có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1986

+ Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Khu N, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Chị T, anh H đều vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

- ***Người làm chứng:*** Ông Phạm Văn M, sinh năm 1958; địa chỉ: KDC HC 3, P. MT, Tx. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Ông M vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà và ông Phạm Văn T kết hôn từ năm 1986, đăng ký kết hôn tại phường MT, thị xã Kinh Môn. Sau khi kết hôn, bà và ông M sinh sống tại: Khu 3 HC, thị trấn MT, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là KDC HC 3, phường MT,

thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) và sinh được 02 người con gồm: Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1986 và Phạm Thanh H, sinh năm 1989.

Năm 2003, do mâu thuẫn, bạo lực gia đình và kinh tế khó khăn nên bà phải bỏ nhà cùng 2 người con là chị T và anh H vào tỉnh Bình Dương sinh sống, làm ăn kinh tế. Năm 2004 (*không nhớ ngày, tháng cụ thể*), anh em bên chồng cho bà biết ông M vào tỉnh Bình Dương tìm kiếm mẹ con bà, nhưng thực tế bà, chị T và anh H không gặp ông M, không biết ông M đi đâu, ông M cũng không trở về địa phương sinh sống, không liên lạc với gia đình, người thân. Gia đình bà đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả. Đến nay đã hơn 16 năm biệt tích ông M, nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Văn T là đã chết. Chị T, anh H nhất trí với yêu cầu của bà B.

Người làm chứng – ông Phạm Văn M (là anh trai ông M) trình bày: Ông M sinh ra và lớn lên tại KDC HC 3, phường MT, thị xã Kinh Môn. Khoảng năm 2000 thì bà Nguyễn Thị B đưa 2 con đi làm ăn kinh tế bỏ lại ông M ở địa phương trong khi ông M đang bị bệnh thận. Khoảng năm 2002 thì ông M đi đâu ông không nắm được và mất tin tức về ông M kể từ đó đến nay.

Xác minh tại địa phương:

- Ông Trưởng khu dân cư HC 3, phường MT cho biết: Trước đây ông Phạm Văn T làm lao động tự do ở địa phương. Khoảng năm 2002, bà B vợ ông M cùng các con đi làm ăn kinh tế trong miền nam, còn ông M vẫn ở địa phương một thời gian sau đó ông M đi đâu ông không nắm được. Từ năm 2004 đến nay, ông M không còn thực hiện, đóng góp nghĩa vụ với địa phương.

- Ông Trưởng Công an phường MT cho biết: Qua tra cứu thông tin, kiểm tra hồ sơ về quản lý nhân hộ khẩu xác định hiện không có công dân tên Phạm Văn T, sinh năm 1961 đăng ký hộ khẩu thường trú tại KDC HC 3, phường MT, thị xã Kinh Môn.

Tại phiên họp: Bà Nguyễn Thị B giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Văn T là đã chết.

Chị T, anh H là con của bà B và ông M, vắng mặt tại phiên họp, có đơn đề nghị vắng mặt và nhất trí với quan điểm của bà B.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Áp dụng các Điều 367, 371, 372, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 71, 72 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B: Tuyên bố ông Phạm Văn T là đã chết; buộc bà B phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị B nộp đơn yêu cầu tuyên bố ông Phạm Văn T, nơi cư trú cuối cùng: Khu 3 HC, thị trấn MT, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là KDC HC 3, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) là đã chết, đây là “yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn. Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị T, anh H vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 367, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về nội dung: Lời trình bày của bà B tại phiên họp, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; xác minh tại địa phương và các tài liệu trong hồ sơ có căn cứ xác định kể từ năm 2004, ông Phạm Văn T đã đi khỏi nơi cư trú (Khu 3 HC, thị trấn MT, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương). Từ đó đến nay không ai biết tin tức về ông M. Quá trình giải quyết đơn yêu cầu, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 02/2021/QĐST-DS ngày 17/11/2020 và thực hiện việc công bố thông báo theo quy định pháp luật nhưng đến nay vẫn không có tin tức về ông M. Như vậy, đã 05 năm liền trở lên ông M biệt tích và không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó, bà B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông M đã chết là có căn cứ cần được chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự và Điều 391 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xác định ngày chết của ông Phạm Văn T: Ông M biệt tích từ năm 2004 (không rõ ngày, tháng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự, thì ngày có tin tức cuối cùng là ngày 01/01/2005 và Tòa án xác định ngày chết của ông M là ngày 01/01/2010.

[4]. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông Phạm Văn T đã chết được xác định và thực hiện theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật dân sự.

[5]. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà B, tuyên bố ông Phạm Văn T đã chết là có cơ sở.

[6] Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; các Điều 149, 367, 371, 372, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B.

2. Tuyên bố ông Phạm Văn T, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng: Khu 3 HC, thị trấn MT, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là KDC HC 3, phường MT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) là đã chết từ ngày **01/01/2010**.

Khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình; các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông Phạm Văn T được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Phạm Văn T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0004044 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Bà B đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp lệ phí.

3. Người yêu cầu được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường MT, Tx. Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Văn Phúc